TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT
KHOA LUẬT KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Luật chứng khoán **- Mã học phần:** 10394

2. Khoa phụ trách: Luật kinh tế

3. Họ tên các giảng viên giảng dạy

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Phượng

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS. NCS
- Địa chỉ liên hệ: TP.HCM
- ĐT: 0774505696; email: ntbphuong@upt.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Luật Kinh tế, Luật Tài chính, Luật thuế, …

4. Số tín chỉ: 3

5. Phân bổ thời gian (tiết)

- Lên lớp: 45 tiết
- Tự học: 135 tiết

6. Học phần tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp.

7. Mục tiêu của học phần:

- Pháp luật kinh doanh chứng khoán là một môn học chuyên ngành quan trọng thuộc Khoa Luật Thương Mại. Môn học Pháp luật kinh doanh chứng khoán là môn học tự chọn được giảng dạy cho sinh viên luật hệ cử nhân chính quy từ cuối năm học thứ hai hoặc thứ ba (bắt buộc đối với hệ không chính quy và cao học chuyên ngành luật kinh tế).
- Qua môn học này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về:

+ Qui chế pháp lý về các loại hình chứng khoán (bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quĩ đầu tư, các công cụ phái sinh);
+ Cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán các loại chứng khoán trên thị trường sơ cấp;
+ Chế độ pháp lý hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường thứ cấp;
+ Địa vị pháp lý của chủ thể cung ứng dịch vụ trên TTCK;
+ Địa vị pháp lý của các chủ thể tổ chức, quản lý và điều hành TTCK;

+ Địa vị phát lý của các chủ thể phát hành chứng khoán trên TTCK;

+ Những qui định của pháp luật nhằm điều chỉnh những hành vi vi phạm trên TTCK.

8. Chuẩn đầu ra học phần

- ***Kiến thức***

1. Nhận diện tổng quan về chứng khoán và thị trường chứng khoán ("TTCK");
2. Vị trí, vai trò của TTCK trong trong nền kinh tế thị trường, cũng như mối tương tác giữa TTCK và các loại hình thị trường tài chính khác;
3. Nghiên cứu địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào TTCK tập trung (bao gồm: các tổ chức phát hành chứng khoán, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về TTCK, các công ty chứng khoán ("CTCK"), nhà môi giới chứng khoán; công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, và các tổ chức trung gian trên TTCK);
4. Trang bị những kiến thức cơ bản nhất về (i) chứng khoán, (ii) qui chế pháp lý về các loại hình chứng khoán (bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quĩ đầu tư, các công cụ phái sinh); (iii) cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán các loại chứng khoán trên thị trường sơ cấp; (iv) chế độ pháp lý hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường thứ cấp, và (v) địa vị pháp lý của chủ sở hữu chứng khoán;
5. Nhận diện tổng quan khung pháp lý về tổ chức và hoạt động của TTCK (ví dụ như: cấu trúc TTCK, mô hình tổ chức - quản lý - điều hành; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động của TTCK tập trung thông qua các nghiệp vụ cụ thể như đặt lệnh mua, bán, giao dịch khớp lệnh, thanh toán, và lưu ký chứng khoán);
6. Nghiên cứu cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh chứng khoán: (ví dụ như: tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán, hoạt động tự doanh và quản lý danh mục đầu tư);
7. Thấy rõ tầm quan trọng trong của nghĩa vụ công bố thông tin của các chủ thể tham gia vào TTCK trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trên TTCK; và
8. Tiếp cận với các qui định pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động quản lý nhà nước đối với chứng khoán và TTCK, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.

- ***Kỹ năng***

9. Trang bị một số kiến thức và kỹ năng cho hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực mở tài khoản, mua bán chứng khoán và giải quyết các tranh chấp liên quan phát sinh từ hoạt động phát hành và giao dịch chứng khoán;

10. Phát huy năng lực thu thập, xử lý thông tin liên quan đến các tình huống về kinh doanh chứng khoán cụ thể trên thực tế của sinh viên;

11. Kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của pháp luật kinh doanh chứng khoán;

12. Xây dựng được hệ thống các căn cứ pháp lý, các lập luận tìm và lựa chọn luận cứ giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;

13. Lựa chọn, vận dụng một cách phù hợp các điều luật, cơ chế thích hợp để giải quyết các tình huống liên quan đến kinh doanh chứng khoán;

14. Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng;

15. Phát triển kỹ năng phân tích chính sách, pháp luật kinh doanh chứng khoán; và

16. Những kiến thức của môn học tự chọn này sẽ là nền tảng để sinh viên có thể tiếp tục tự học, tự nghiên cứu sâu hơn về thị trường chứng khoán thuộc chuyên ngành pháp lý hoặc kinh tế.

- ***Thái độ***

17. Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;

18. Phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

- ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

19. Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

20. Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu.

21. Rèn luyện kỹ năng bình luận, thuyết trình trước tập thể.

22. Rèn kỹ năng nói và kỹ thuật đàm phán để giải quyết các vấn đề có liên quan.

23. Phát huy khả năng tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu.

9. Nội dung học phần

9.1. Tóm tắt nội dung học phần

- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ

9.2. Nội dung học phần

Nội dung	TC	LT	BT	TH	TL TH	CĐR
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁP LUẬT VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	4	2		2	12	1, 2, 3, 5, 9, 10, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Lý luận chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán						

1.1. Khái quát về thị trường chứng khoán 1.1.1. Quá trình hình thành thị trường chứng khoán ở Việt Nam 1.1.2. Những điều kiện kinh tế - xã hội để hình thành thị trường chứng khoán ở Việt Nam						
1.2. Khái niệm thị trường chứng khoán 1.2.1. Khái niệm thị trường chứng khoán 1.2.2. Đặc điểm thị trường chứng khoán						
1.3. Các loại hình thị trường chứng khoán						
1.4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán						
1.5. Ý nghĩa, vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế thị trường						
2. Pháp luật về thị trường chứng khoán						
2.1. Vai trò của pháp luật về thị trường chứng khoán ở Việt Nam						
2.2. Quan hệ pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán 2.2.1. Khái niêm 2.2.2. Chủ thể tham gia vao TTCK						
2.3. Những nội dung cơ bản của pháp luật chứng khoán và TTCK						
2.4. Đặc điểm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán						
2.5. Nguồn luật điều chỉnh thị trường chứng khoán						
CHƯƠNG 2 **PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN**	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 7, 8, 12, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Khái niệm chứng khoán						
2. Các loại chứng khoán theo pháp luật Việt Nam						
1.1. Cổ phiếu 1.1.1. Khái niệm và phân loại cổ phiếu 1.1.2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông						
1.2. Trái phiếu 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại trái phiếu 1.2.3. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu trái phiếu						

1.3. Chứng chỉ quĩ 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể sở hữu chứng chỉ quỹ (đầu tư)						
1.4. Các loại chứng khoán khác.						
CHƯƠNG 3 ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC CHỦ THỂ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Chính phủ						
2. Chính quyền địa phương						
3. Các doanh nghiệp						
4. Quĩ đầu tư chứng khoán						
4.1. Khái niệm						
4.2. Phân loại 4.2.1. Dựa vào sự hạn chế số lượng thành viên tham gia 4.2.2. Dựa vào cơ cấu tổ chức và khả năng tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán						
4.3. Cơ cấu tổ chúc và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán. 4.3.1. Cơ cấu tổ chức của quỹ đầu tư 4.3.2. Hoạt động của quỹ đầu tư 4.3.3. Một số hạn chế đối với quỹ đại chúng						
5. Công ty đầu tư chứng khoán						
5.1. Khái niệm						
5.2. Phân loại công ty đầu tư chứng khoán						
5.3. Hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty đầu tư chứng khoán						
5.4. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán						
CHƯƠNG 4 ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC CHỦ THỂ CUNG ỨNG DỊCH VỤ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Tổ chức và hoạt động các công ty chứng khoán						
1.1. Khái niệm						
1.2. Các loại hình công ty chứng khoán 1.2.1. Mô hình các CTCK các nước 1.2.2. Mô hình CTCK tại Việt Nam						
1.3. Vai trò của CTCK						

1.4. Cơ cấu tổ chức, lãnh đạo điều hành của CTCK 1.4.1. Hệ thống tổ chức của CTCK 1.4.2. Bộ máy lãnh đạo, điều hành của CTCK:						
1.5. Hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán						
2. Công ty quản lý quỹ						
2.1. Khái niệm						
2.2. Hoạt động cung ứng dịch vụ của công ty quản lý quỹ <=> Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán <=> Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán <=> Tư vấn đầu tư chứng khoán						
3. Ngân hàng giám sát						
3.1. Khái niệm						
3.2. Hoạt động của ngân hàng giám sát						
3.3. Mối quan hệ giữa Công ty quản lý quỹ; ngân hàng giám sát và quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán.						
CHƯƠNG 5 ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CHỦ THỂ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Trung tâm giao dịch chứng khoán - Sở giao dịch chứng khoán						
1.1. Khái niệm, chức năng						
1.2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của SGDCK, TTGDCK						
1.3. Quyền và nghĩa vụ của SGDCK, TTGDCK 1.3.1. Quyền của SGDCK, TTGDCK 1.3.2. Nghĩa vụ của SGDCK, TTGDCK						
2. Uỷ ban chứng khóan nhà nước						
2.1. Khái niệm						
2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn						
2.3. Cơ cấu tổ chức, lãnh đạo của UBCKNN 2.3.1. Cơ cấu tổ chức 2.3.2. Lãnh đạo						
CHƯƠNG 6 PHÁP LUẬT VỀ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN	8	4		4	24	1, 2, 3, 4, 7, 8, 13, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Khái quát chung về chào bán chứng khoán						

1.1. Khái niệm về hoạt động chào bán chứng khoán 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm						
1.2. Phân loại hoạt động chào bán chứng khoán 1.2.1. Căn cứ vào phạm vi chào bán 1.2.2. Căn cứ vào thứ tự chào bán						
2. Điều kiện, trình tự, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng						
2.1. Khái niệm, đặc điểm của chào bán chứng khoán ra công chúng 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đạc điểm						
2.2. Điều kiện chào bán cổ phiếu, trái phíêu, chứng chỉ quĩ đầu tư (chứng chỉ quỹ) 2.2.1. Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng 2.2.2. Điều kiện chào bán trái phiếu 2.2.3. Điều kiện chào bán chứng chỉ quỹ						
2.3. Hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng 2.3.1. Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu 2.3.2. Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu 2.3.3. Hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ						
2.4. Phân phối chứng khoán						
3. Hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ						
3.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ						
3.2. Điều kiện chào bán chứng khoán riêng lẻ						
3.3. Hồ sơ chào bán chứng khoán riêng lẻ						
4. Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán						
3.1. Khái niệm, phân loại bảo lãnh phát hành chứng khoán 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Phân loại bảo lãnh phát hành						
3.2. Chủ thể thực hiện hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán						
3.3. Trình tự tiến hành bảo lãnh phát hành						
3.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia bảo lãnh phát hành 3.4.1. Quyền và nghĩa vụ bên được bảo lãnh 3.4.2. Quyền và nghịa vụ của bên bảo lãnh						

CHƯƠNG 7 **PHÁP LUẬT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Khái niệm, ý nghĩa của hoạt động công bố thông tin						
1.1. Khái niệm và đặc điểm của việc công bố thông tin 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm						
1.2. Ý nghĩa của việc công bố thông tin						
1.3. Yêu cầu trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin						
1.4. Phân loại thông tin						
2. Nội dung của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán						
2.1. Các chủ thể có nghĩa vụ công bố thông tin						
2.2. Cách thức công bố thông tin 2.2.1. Người công bố thông tin 2.2.2. Phương thức công bố thông tin						
2.3. Nội dung thông tin công bố						
CHƯƠNG 8 **PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**	4	2		2	12	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 14, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Niêm yết chứng khoán						
1.1. Khái niệm và phân loại niêm yết 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại hoạt động niêm yết						
1.2. Nguyên tắc niêm yết chứng khoán tại TTGDCK						
1.3. Điều kiện niêm yết chứng khoán 1.3.1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu 1.3.2. Điều kiện niêm yết trái phiếu 1.3.3. Điều kiện niêm yết chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán (chứng chỉ quỹ)						
1.4. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết chứng khoán 1.4.1. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết cổ phiếu 1.4.2. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết trái phiếu 1.4.3. Hồ sơ xin cấp phép niêm yết chứng chỉ quỹ đầu tư(chứng chỉ quỹ)						

1.5. Nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức niêm yết 1.5.1. Trách nhiệm của tổ chức xin phép niêm yết và các tổ chức liên quan 1.5.2. Nghĩa vụ của tổ chức niêm yết						
2. Tạo lập thị trường						
2.1. Sở giao dịch, trung tâm giao dịch chứng khoán 2.1.1. Quyền của Sở giao dịch, trung tâm giao dịch chứng khoán 2.1.2. Nghĩa vụ của Sở giao dịch, trung tâm giao dịch chứng khoán						
2.2. Thành viên giao dịch 2.2.1. Hồ sơ đăng ký làm thành viên giao dịch 2.2.2. Quyền hạn va nghia vu của thành viên						
3. Hoạt động giao dịch chứng khoán						
3.1. Một số khái niệm cơ bản 3.1.1. Phương thức giao dịch chứng khoán: 3.1.2. Lệnh giao dịch 3.1.3. Thời gian giao dịch 3.1.4. Đơn vị giao dịch (trading unit) 3.1.5. Đơn vị yết giá và biên độ dao động giá 3.1.6. Nguyên tắc khớp lệnh						
3.2. Phương thức giao dịch 3.2.1. Phương thức giao dịch khớp lệnh định kỳ 3.2.2. Phương thức giao dịch thoả thuận 3.2.3. Các loại giao dịch khác – Giao dịch lô lẻ – Giao dịch cổ phiếu quỹ – Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ – Giao dịch cổ phiếu của các cổ đông lớn – Giao dịch thâu tóm tổ chức niêm yết – Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài						
4. Hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán						
4.1. Hoạt động đăng ký chứng khoán 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Nội dung						
4.2. Hoạt động lưu ký chứng khoán 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Nội dung						
4.3. Hoạt động bù trừ, thanh toán						

CHƯƠNG 9 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	6	3		3	18	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
1. Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán						
2. Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán						
3. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán						
3.1. Khái niệm						
3.2. Nguyên tắc xử phạt						
3.3. Các hành vi vi phạm						
3.4. Hình thức xử phạt và thẩm quyền xử phạt: 3.4.1. Hình thức xử phạt 3.4.2. Thẩm quyền xử phạt						
ÔN TẬP	3			3	9	
Tổng cộng	**45**	**21**		**24**	**135**	

10. Yêu cầu và kỳ vọng của học phần

- Nắm vững nội dung quy định pháp luật và vận dụng được trong từng tình huống cụ thể.
- Người học phải đọc tài liệu trước khi lên lớp, phải hoàn thành các bài tập do người dạy đề ra.

11. Phương pháp đánh giá học phần

Những nội dung cần đánh giá	**Số lần đánh giá**	**Trọng số (%)**
Dự lớp	10	10
Thảo luận	0	0
Bản thu hoạch	0	0
Thuyết trình	0	0
Bài tập	0	0
Thi giữa học kỳ	1	30
Thi cuối học kỳ	1	60

		Tổng: 100%

12. Học liệu

12.1. Tài liệu chính

- Giáo trình Luật chứng khoán/ Nguyễn Văn Tuyến, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.

12.2 Tài liệu tham khảo

- Đào Lê Minh, 2002. Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nxb Chính trị Quốc gia.
- Luật doanh nghiệp năm 2005.
- Luật chứng khoán.
- Phân tích và đầu tư chứng khoán – Đại học Kinh tế Tp.HCM.

12.3. Tư liệu trực tuyến

- https://luatvietnam.vn/
- https://thuvienphapluat.vn/
- https://thegioiluat.vn/

13. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định hiện hành của Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết.

14. Kế hoạch giảng dạy

Buổi 1 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về thị trường chứng khoán và pháp luật về thị trường chứng khoán.
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 2 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 2. Pháp luật về chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 3 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 3. Địa vị pháp lý của các chủ thể phát hành chứng

khoán

- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 4 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 4. Địa vị pháp lý của các chủ thể cung ứng dịch vụ kinh doanh chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 5 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 5. Địa vị pháp lý của chủ thể quản lý và tổ chức thị trường chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 6 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 6. Pháp luật về chào bán chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 7 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Tiếp tục Chương 6.
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 8 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 7. Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 9 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 8. Pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 10 (4 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Chương 9. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và thị trường chứng khoán
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

Buổi 11 (5 tiết)

- ➔ **Nội dung:** Tiếp tục Chương 9.
  Ôn tập
- ➔ **Phương pháp:** Thảo luận thuyết trình
- ➔ **Tài liệu:** Như mục 12.
- ➔ **Kết quả mong muốn:** Như mục 8.

15. Thi kết thúc học phần

- Thời gian: Theo lịch thi chung của trường
- Hình thức thi: Tự luận

Bình Thuận, ngày 18 tháng 6 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU	PHÓ TRƯỞNG KHOA